

Số: 3886/BC - UBND

Triệu Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện kết luận chất vấn của chủ tịch HĐND huyện  
tại Kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XVII**

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện.

Thực hiện công văn số 14/HĐND-TT ngày 06/12/2019 của Thường trực HĐND huyện về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XVII. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

**1. Giao kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn theo danh sách phê duyệt năm 2014.**

a/ Tổng số hộ đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại QĐ số 2448/QĐ-UBND: **3.187 hộ** (xây mới: 1.484 hộ, sửa chữa: 1.703 hộ). Tổng kinh phí: **93.420 trđ**

b/ Tổng số hộ đã được phê duyệt giao kinh phí hỗ trợ là: **3.030 hộ** (xây mới: 1.369 hộ, sửa chữa: 1.661 hộ), Tổng kinh phí hỗ trợ: **88.480 trđ**.

Trong đó:

- Số hộ trùng, trùng mức được giải ngân: 2.493 hộ (xây mới: 1.157 hộ sửa chữa: 1.336 hộ)

- Số hộ trùng tên, lệch mức: 172 hộ (xây mới: 61 hộ, sửa chữa: 111 hộ)

- Số hộ có tên trong QĐ 2448/QĐ-UBND nhưng không có trong QĐ 2066/QĐ-UBND: 365 hộ (xây mới: 151 hộ, sửa chữa: 214 hộ).

**\* Cụ thể phê duyệt giao kinh phí tại các Quyết định:**

- Đợt 1: Tại QĐ số 5692/QĐ-UBND ngày 7/9/2018, số hộ: 2.295 hộ (xây mới: 1.055 hộ, sửa chữa: 1.240 hộ). Kinh phí giao: **67.000 trđ**

- Đợt 2: Tại QĐ số 8173/QĐ-UBND ngày 10/12/2018, số hộ: 114 hộ (xây mới: 9 hộ, sửa chữa: 105 hộ). Kinh phí giao: **6.620 trđ**.

- Đợt 3: Tại QĐ số 2237/QĐ-UBND ngày 25/4/2019, số hộ: 177 hộ (xây mới: 92 hộ, sửa chữa: 85 hộ). Kinh phí giao: **1.220 trđ**

- Đợt 4: Tại QĐ số 5916/QĐ-UBND ngày 5/8/2019, số hộ: 83 hộ (xây mới: 78 hộ, sửa chữa: 5 hộ), trong đó có 25 hộ được cấp bổ sung. Kinh phí giao: **2.720 trđ**

- Đợt 5: tại QĐ 5982/QĐ-UBND ngày 7/8/2019, số hộ: 21 hộ (xây mới: 9 hộ, sửa chữa: 12 hộ). Kinh phí giao: **600 trđ**.

- Đợt 6: Tại QĐ 5984/QĐ-UBND ngày 7/8/2019, số hộ: 365 hộ (xây mới: 151 hộ, sửa chữa: 214 hộ). Kinh phí giao: **10.320 trđ** (Thực hiện Thông báo Kết luận số: 657-TB/HU ngày 12/7/2019 của Thường trực Huyện ủy về hỗ trợ nhà ở

cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi rà soát lại số 440 hộ có tên trong Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện nhưng không có tên trong Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 4/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, số hộ đủ điều kiện hỗ trợ là 365 hộ).

## **2. Giao kinh phí hỗ trợ theo danh sách rà soát phát sinh tháng 12/2018.**

Đợt 7: Tại QĐ số 6581/QĐ-UBND ngày 04/9/2019, số hộ: 280 hộ (xây mới: 143 hộ, sửa chữa: 137 hộ). Kinh phí giao: 8.460 trđ.

### **3. Tổng số kinh phí đã giao: 96.940 trđ**

(Từ nguồn vốn Trung ương: 92.200 trđ; từ ngân sách huyện: 4.740 trđ)

### **4. Số hộ loại khỏi đề án:**

\* Số hộ loại khỏi đề án do không còn nhu cầu, chuyển đi nơi khác, không đủ điều kiện, không đúng đối tượng, đã được hỗ trợ từ nguồn khác trong danh sách phê duyệt năm 2014 là: **157 hộ**.

Trong đó:

- Số hộ trùng tên, trùng mức: 72 hộ (Xây mới: 44 hộ, sửa chữa: 28 hộ)
- Số hộ trùng tên lệch mức: 10 hộ (Xây mới: 8 hộ, sửa chữa: 2 hộ)
- Số hộ có tên trong Quyết định số: 2448/QĐ-UBND huyện nhưng không có tên trong quyết định 2066 của UBND tỉnh): 75 hộ (xây mới: 26 hộ, sửa chữa: 49 hộ).

\* Số hộ loại khỏi danh sách rà soát tháng 12/2018 do không còn nhu cầu, không đủ điều kiện, không đúng đối tượng là: **07 hộ**.

### **5. Kết quả thực hiện hỗ trợ đến ngày 10/12/2019:**

Tổng số hộ giao kinh phí hỗ trợ: **3.310 hộ** (xây mới: 1.512 hộ ; sửa chữa: 1.798)

- Số hộ đã hoàn thành hỗ trợ: **2.921 hộ** (xây mới: 1.207 hộ, sửa chữa: 1.714 hộ).

- Số hộ đang hoàn thiện hồ sơ để giải ngân: 124 hộ.
- Số hộ chưa triển khai xây dựng, sửa chữa: 07 hộ.
- Số hộ không còn nhu cầu hỗ trợ: 227 hộ.
- Số hộ sau khi rà soát lại không đủ điều kiện: 31 hộ.
- Số tiền đã giải ngân: **82.560 trđ**.
- Tỷ lệ giải ngân:  $82.560/96.940 = 85,2\%$ .
- Tỷ lệ số hộ hoàn thành hỗ trợ:  $2.921 \text{ hộ} / 3.052 \text{ hộ} = 95,7\%$ .

### **III. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách:**

Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện từ tháng 6/2013, trong năm 2013 nguồn ngân sách Trung ương mới bố trí hỗ trợ được cho 36 hộ người có công với cách mạng về nhà trong. Năm 2014, theo hướng dẫn của Sở Xây dựng Thanh Hóa rà soát lại danh sách, toàn huyện sau khi rà soát phê duyệt danh sách tại Quyết định số: 2448/QĐ-UBND ngày

15/7/2014 với tổng số hộ là: **3.187 hộ** (xây mới: 1.484 hộ; sửa chữa: 1.703 hộ), tổng kinh phí là **93.420 trđ**. Do số hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện nhiều, thời gian từ khi triển khai thực hiện chính sách đến khi được giao kinh phí hỗ trợ dài (05 năm), hơn nữa do có sự sai lệch về danh sách được phê duyệt giữa Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện với Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 4/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh (số hộ sai lệch danh sách 440 hộ) nên trong quá trình thực hiện chính sách gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

#### **IV. Giải pháp thực trong tháng 12 năm 2019.**

Để hoàn thành việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số: 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2019, trong thời gian còn lại cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Các đồng chí thành viên trong Ban chỉ đạo, tổ công tác được phân công phụ trách trực tiếp các xã, thị trấn thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo, đôn đốc các xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, giải ngân cho các hộ hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa nhà ở trong năm 2019.


- UBND các xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo quy định và giải ngân ngay cho các hộ đã hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa nhà ở. Đối với các hộ đến nay chưa thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở (07 hộ), UBND các xã, thị trấn tổ chức làm việc trực tiếp với các hộ và có cam kết không còn nhu cầu hỗ trợ của các hộ.

UBND huyện báo cáo HĐND huyện kết quả thực hiện kết luận chất vấn của chủ tịch HĐND huyện tại Kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XVII về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung trên./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

## BẢNG TỔNG HỢP

**Tiến độ thực hiện hộ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng  
theo QĐ 22 đến ngày 10/12/2019**

STT	Đơn vị	Tổng số hộ giao kinh phí hộ trợ	Số hộ đã hoàn thành hộ trợ đến 10/12/2019		Số hộ đang hoàn thiện hồ sơ để giải ngân	Số hộ chưa triển khai thực hiện hộ trợ	Số hộ không còn nhu cầu			Số hộ không đủ điều kiện hỗ trợ và soát lại lần 2
			XM	SC			Tổng	XM	SC	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	XM	SC	
1	Thị trấn Triệu Sơn							9	10	
	-Thị trấn (cũ)	17	6	9	-	-	1	1		1
	- Minh Châu (cũ)	88	48	31	1	1	7	4	3	
	- Minh Dân (cũ)	34	15	15	0	-	4	2	2	
2	Thị trấn Nưa (Tân Ninh cũ)	375	98	243	4	-	30	10	20	
3	Thọ Tiến	176	62	102	-	-	12	6	6	
4	Dân Lý	12	4	4		-	4	3	1	
5	Thọ Phú	46	14	26	2	-	4	2	2	
6	Thọ Tân	193	29	146	9	1	8	3	5	
7	Xuân Thọ	89	32	48		-	9	3	6	
8	Tiến Nông	83	39	30		-	13	10	3	1
9	Thọ Cường	144	59	80	3	-	2	1	1	
10	Hợp Tiến	59	22	32	1	-	4	2	2	
11	Thọ Dân	211	36	86	59	-	10	4	6	20
12	Triệu Thành	42	23	17		-	2	1	1	
13	Thọ Thế	114	42	70			2	1	1	
14	Thọ Ngọc	83	42	36	1	-	4	3	1	
15	Thọ Vực	58	33	24		-	1	1		-

STT	Đơn vị	Tổng số hộ giao kinh phí hỗ trợ	Số hộ đã hoàn thành hỗ trợ đến 10/12/2019		Số hộ đang hoàn thiện hồ sơ để giải ngân	Số hộ chưa triển khai thực hiện hỗ trợ	Số hộ không còn nhu cầu			Số hộ không đủ điều kiện hỗ trợ và soát lại lần 2
			XM	SC			Tổng	XM	SC	
16	Thọ Sơn	48	15	29	0	-	3		3	1
17	Đông Tiến	95	38	49	4	-	4		4	
18	Xuân Thịnh	71	29	26	3	-	5	2	3	8
19	Đông Thắng	43	20	18	0	2	3	1	2	
20	Bình Sơn	30	16	14		-				
21	Hợp Thành	89	17	67	0	-	5	3	2	
22	Vân Sơn	98	38	55		-	5	2	3	
23	An Nông	99	64	27	0	-	8	3	5	
24	Dân Quyền	39	21	8	5		5	3	2	
25	Mình Sơn	113	44	60	7	-	2	1	1	
26	Hợp Thắng	81	19	57	0	-	5	2	3	
27	Xuân Lộc	52	17	23	4	-	8	3	5	
28	Thọ Bình	91	30	58		-	3	2	1	
29	Dân Lực	78	26	28	1	1	22	12	10	
30	Khuyến Nông	90	40	30	15	2	3	2	1	
31	Hợp Lý	114	47	54	5	-	8	3	5	
32	Đông Lợi	155	71	74	0	-	10	5	5	
33	Thái Hòa	24	10	13	0	-	1	1		
34	Nông Trường	76	41	25	0	-	10	4	6	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.310</b>	<b>1.207</b>	<b>1.714</b>	<b>124</b>	<b>7</b>	<b>227</b>			<b>31</b>